

**BỘ TÀI CHÍNH
CỤC HẢI QUAN**

Số: **21206 /CHQ-GSQL**

V/v kiến nghị về các vướng mắc
trong lĩnh vực hải quan

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 28 tháng 08 năm 2026

Kính gửi: Hiệp hội Công nghiệp hỗ trợ Việt Nam
(Địa chỉ: 1 P. Đỗ Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội)

Trả lời công văn số 37/2026/CV-VASI ngày 8/8/2026 của Hiệp hội công nghiệp hỗ trợ Việt Nam về các vướng mắc trong lĩnh vực thuế, hải quan và lao động, Cục Hải quan có ý kiến như sau:

Đối với các vấn đề vướng mắc trong lĩnh vực về Hải quan như phản ánh tại công văn số 37/2026/CV-VASI, Cục Hải quan xin gửi quý Hiệp hội như tại Phụ lục gửi kèm công văn này.

Cục Hải quan có ý kiến trả lời Hiệp hội Công nghiệp hỗ trợ Việt Nam biết./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ (để báo cáo);
- Văn phòng Bộ Tài chính (để báo cáo);
- Cục Thuế (để phối hợp);
- Cục Quản lý, giám sát chính sách thuế, phí và lệ phí (để phối hợp);
- Lưu: VT, GSQL. 

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Âu Anh Tuấn

Phụ lục**Ý KIẾN ĐỐI VỚI CÁC VẤN ĐỀ VỀ HẢI QUAN***(Kèm theo công văn số**/CHQ-GSQL ngày /08/2026 của Cục Hải quan)*

STT	Thực trạng	Đề xuất/ Kiến nghị	Ý kiến của Cục Hải quan
1	Bất cập trong việc quy định cần giám định đồng bộ đối với dây chuyền thiết bị sản xuất hàng hóa và máy móc thiết bị nằm trong dây chuyền sản xuất khi nhập khẩu về nhưng tháo rời và vận chuyển nhiều container, theo Điều 8. Phân loại máy móc, thiết bị ở dạng chưa lắp ráp hoặc tháo rời Thông tư 14/2015/TT-BTC, những máy móc này nếu đưa đi giám định dẫn tới kéo dài thời gian thông quan, ảnh hưởng lớn đến doanh nghiệp. Nếu đi giám định tính đồng bộ sẽ vướng vào việc cơ quan giám định cũng vướng hạn chế về chuyên môn kinh nghiệm trong lĩnh vực máy móc thiết bị nên sẽ tiếp tục gặp khó khăn trong việc kết luận là có đồng bộ hay không. Ngoài ra, triển khai giám định cũng mất rất nhiều thời gian và điều	Bỏ giám định đồng bộ với các doanh nghiệp đã nhập khẩu nhiều hàng hóa thiết bị bởi: - DN đã tuân thủ tốt - DN đã ký hợp đồng đầu vào và đầu ra rất rõ ràng, minh bạch, xuất hóa đơn cũng là máy móc đồng bộ có packing list rất rõ ràng.	Căn cứ Điều 8 Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30/1/2015 của Bộ Tài chính được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 17/2021/TT-BTC thì hàng hoá là những máy móc, thiết bị ở dạng chưa lắp ráp hoặc tháo rời thường do yêu cầu đóng gói, bảo quản hoặc vận chuyển thực hiện phân loại theo quy tắc 2a của sáu quy tắc tổng quát giải thích hệ thống HS. Trường hợp Doanh nghiệp nhập khẩu máy móc, thiết bị ở dạng chưa lắp ráp hoặc tháo rời từ nhiều nguồn, nhiều chuyến thì phải đăng ký Danh mục các chi tiết, linh kiện rời của máy móc, thiết bị và Phiếu theo dõi trừ lùi cho cơ quan hải quan nơi thuận tiện nhất. Cơ quan hải quan tiếp nhận, kiểm tra tính chính xác Danh mục đã đăng ký, trường hợp chưa có cơ sở xác định hàng hoá khai báo trong Danh

	kiện hiện trường giám định tại kho bãi và thời gian kéo dài ảnh hưởng rất lớn đến tiến độ và chi phí tuân thủ ảnh hưởng lớn đến doanh nghiệp.		mục có tính đồng bộ để lắp ráp thành máy móc, thiết bị hoàn chỉnh thì yêu cầu người khai hải quan cung cấp tài liệu kỹ thuật sản xuất, bản thuyết minh, sơ đồ lắp ráp hàng hoá, catalogue và các tài liệu khác để chứng minh tính đồng bộ.
2	Doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ phát sinh thủ tục tạm nhập – tái xuất khuôn cối (G12) để sản xuất hàng xuất khẩu (B11). * Giai đoạn cuối 2024-đầu 2025, chính sách và hướng dẫn thực thi có thời điểm chưa đồng bộ; hệ thống CNTT cập nhật chậm. * Doanh nghiệp đã chủ động nộp hồ sơ gia hạn nhưng hồ sơ không được xử lý kịp thời, dẫn đến quá hạn và bị xử phạt, gây thiệt hại kinh tế và rủi ro tuân thủ.	Khi ban hành quy định mới hoặc nâng cấp hệ thống Hải quan, cần có thời gian chuyển tiếp rõ ràng khoảng 3-6 tháng và hướng dẫn đồng bộ tới các chi cục. * Nếu DN chứng minh đã chủ động nộp hồ sơ đúng hạn nhưng chậm xử lý do lỗi hệ thống hoặc thiếu hướng dẫn, nên ưu tiên nhắc nhở/ hướng dẫn khắc phục thay vì xử phạt. * Nâng cấp E-customs, tự động cảnh báo trước 15-30 ngày đối với tờ khai tạm nhập sắp đến hạn.	1. Về thời gian chuyển tiếp khi ban hành chính sách mới Pháp luật về xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã quy định việc lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức, đối tượng chịu sự tác động của chính sách, trong đó có cộng đồng doanh nghiệp; đồng thời quy định việc công khai, phổ biến và tổ chức thi hành văn bản sau khi được ban hành. Về thời điểm có hiệu lực, Điều 53 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 quy định thời điểm có hiệu lực toàn bộ hoặc một phần của văn bản quy phạm pháp luật phải được quy định tại văn bản; đối với văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước ở trung ương, về nguyên tắc không sớm hơn 45 ngày kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. Quy định về thời điểm có hiệu lực nhằm tạo điều kiện để các cơ quan, tổ chức, cá nhân, trong đó có doanh nghiệp,

		có thời gian tiếp cận, nghiên cứu và chuẩn bị các điều kiện cần thiết để thực hiện. Do vậy, đối với kiến nghị cần có thời gian chuyển tiếp 3-6 tháng là chưa có cơ sở. Trong thời gian tới, cơ quan Hải quan tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn và thông tin kịp thời về chính sách, quy trình, thủ tục và các thay đổi trên hệ thống hải quan điện tử để doanh nghiệp và hải quan địa phương thống nhất thực hiện. 2. Về gia hạn thời hạn tạm nhập, tái xuất và xử lý vi phạm hành chính Tại Điều 50 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 28 Điều 1 Nghị định số 167/2025/NĐ-CP, đã quy định về việc gia hạn thời hạn tạm nhập, tạm xuất. Theo đó, trường hợp cần gia hạn thời hạn tạm nhập, tạm xuất theo thỏa thuận với đối tác thì trước khi hết thời hạn tạm nhập, tạm xuất đăng ký trên tờ khai hải quan, người khai hải quan thực hiện khai bổ sung tờ khai hải quan và nộp bản chụp văn bản thỏa thuận với đối tác về việc gia hạn cho cơ quan Hải quan nơi làm thủ tục. Đối với trường hợp Hiệp hội phản ánh doanh nghiệp đã chủ động nộp hồ sơ đề nghị gia hạn nhưng việc xử lý chưa kịp thời, cần rà soát cụ
--	--	---

		thể thời điểm doanh nghiệp nộp hồ sơ, tình trạng đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ, thời điểm cơ quan Hải quan tiếp nhận, thời hạn giải quyết theo quy định và nguyên nhân dẫn đến việc xử lý chậm. Việc xác định hành vi vi phạm và xử phạt vi phạm hành chính được thực hiện theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính và các quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan; đồng thời cần xem xét cụ thể từng trường hợp, bao gồm nguyên nhân khách quan, chủ quan và các tình tiết có liên quan, làm cơ sở xác định hành vi vi phạm và trách nhiệm của các bên theo quy định. 3. Về nâng cấp hệ thống và bổ sung chức năng cảnh báo Ghi nhận kiến nghị của Hiệp hội về việc bổ sung chức năng cảnh báo đối với tờ khai tạm nhập, tái xuất sắp hết thời hạn. Cục Hải quan sẽ nghiên cứu, đánh giá khả năng bổ sung chức năng theo dõi, cảnh báo tự động thời hạn tái xuất trên hệ thống, có thể cảnh báo cho người khai hải quan và công chức Hải quan quản lý. Việc bổ sung chức năng cảnh báo nhằm hỗ trợ doanh nghiệp chủ động theo dõi thời hạn tạm nhập, tái xuất, kịp thời thực hiện tái xuất hoặc thủ tục gia hạn theo quy định, qua đó hạn chế phát sinh
--	--	--

			trường hợp quá hạn và nâng cao hiệu quả quản lý của cơ quan Hải quan.
3	Thời gian thông quan kéo dài đối với máy móc, thiết bị công nghệ cao: Nhiều lô hàng phải giải trình, bổ sung hồ sơ nhiều lần mặc dù DN đã nhập khẩu các mặt hàng tương tự trước đó.	Kiến nghị: Thống nhất cách áp dụng giữa các chi cục hải quan, giảm yêu cầu bổ sung hồ sơ lặp lại đối với các mặt hàng đã có lịch sử nhập khẩu.	Nội dung phản ánh của quý Hiệp hội chưa rõ thông tin về các lô hàng nhập khẩu như chủng loại máy móc, thiết bị, đã qua sử dụng hay chưa qua sử dụng, thuộc đối tượng chính sách quản lý chuyên ngành nào, đơn vị hải quan nơi thực hiện thủ tục nhập khẩu... nên cơ quan Hải quan chưa có đủ cơ sở để xác định, làm rõ nội dung vướng mắc. Đề nghị quý Hiệp hội cung cấp thông tin chi tiết vướng mắc về Cục Hải quan để có cơ sở nghiên cứu, hướng dẫn theo chức năng, nhiệm vụ.
4	Thiếu thống nhất trong phân loại mã HS: Cùng một sản phẩm nhưng các địa phương hoặc cán bộ hải quan có thể áp mã HS khác nhau, dẫn đến thay đổi thuế suất và phát sinh truy thu.	Thống nhất cách phân loại mã HS trên toàn quốc và tăng tính ràng buộc của kết quả phân loại trước.	Căn cứ điểm a, b, c khoản 2 Điều 18 Luật Hải quan năm 2014 quy định: <i>“2. Người khai hải quan là chủ hàng hóa, chủ phương tiện vận tải có nghĩa vụ:</i> <i>a) Khai hải quan và làm thủ tục hải quan theo quy định của Luật này;</i> <i>b) Cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin để cơ quan hải quan thực hiện xác định trước mã số, xuất xứ, trị giá hải quan đối với hàng hóa;</i> <i>c) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự xác thực của nội dung đã khai và các chứng từ đã</i>

		<i>nộp, xuất trình; về sự thống nhất nội dung thông tin giữa hồ sơ lưu tại doanh nghiệp với hồ sơ lưu tại cơ quan hải quan;”</i> Căn cứ khoản 1 Điều 26 Luật Hải quan năm 2014 quy định: <i>“1. Phân loại hàng hoá để xác định mã số hàng hóa làm cơ sở tính thuế và thực hiện chính sách quản lý hàng hóa. Khi phân loại hàng hóa phải căn cứ hồ sơ hải quan, tài liệu kỹ thuật và các thông tin khác có liên quan đến hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu để xác định tên gọi, mã số của hàng hóa theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam.”</i> Căn cứ Khoản 1 Điều 4 Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phân loại hàng hóa, phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu: <i>“1. Một mặt hàng chỉ có một mã số duy nhất theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam”</i> Như vậy, doanh nghiệp thực hiện khai báo mô tả, mã số HS của hàng hóa khi làm thủ tục hải
--	--	---

			quan và chịu trách nhiệm về sự xác thực của nội dung đã khai báo. Việc phân loại hàng hóa phải căn cứ hồ sơ hải quan, tài liệu kỹ thuật và các thông tin khác có liên quan đến hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu. Đối với phản ánh của Hiệp hội về việc thiếu thống nhất trong phân loại mã HS giữa các đơn vị hải quan có thể là do khai báo của các doanh nghiệp chưa đầy đủ thông tin, không thống nhất. Cơ quan hải quan ghi nhận phản ánh của doanh nghiệp về việc tại hải quan địa phương chưa thực hiện thống nhất với nhau trong phân loại hàng hóa. Hiện tại cơ quan hải quan đang thực hiện một số giải pháp để thực hiện thống nhất trong phân loại hàng hóa. Cụ thể: - Áp dụng thực hiện thông quan tập trung thí điểm và sẽ triển khai mở rộng trong năm 2027. - Đã xây dựng AI hỗ trợ về thủ tục hải quan, xác định mã số hàng hóa. - Tăng cường đào tạo, tập huấn cho cán bộ hải quan và cộng đồng doanh nghiệp nâng cao
--	--	--	---

			nhận thức, năng lực trong lĩnh vực phân loại hàng hóa.
5	Quản lý chuyên ngành chồng chéo: Một số thiết bị vừa phải làm thủ tục hải quan vừa phải xin xác nhận của nhiều bộ, ngành, kéo dài thời gian giao hàng	Rà soát, cắt giảm các thủ tục kiểm tra chuyên ngành trùng lặp, áp dụng cơ chế một cửa hiệu quả hơn.	Hiện nay, hoạt động kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa nhập khẩu được thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý của các bộ, ngành; cơ quan hải quan căn cứ kết quả của cơ quan kiểm tra chuyên ngành để thông quan hàng hóa. Hiện Bộ Tài chính đang chủ trì nghiên cứu, xây dựng Đề án thống nhất cơ quan hải quan thực hiện kiểm tra chuyên ngành tại cửa khẩu theo hướng cơ quan hải quan là đầu mối tổ chức thực hiện kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại cửa khẩu trên cơ sở áp dụng quản lý rủi ro, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, Cơ chế một cửa quốc gia và chia sẻ dữ liệu điện tử giữa các cơ quan quản lý nhà nước. Đề án hướng tới khắc phục tình trạng kiểm tra chồng chéo, trùng lặp; giảm đầu mối thực hiện thủ tục; rút ngắn thời gian thông quan thông qua việc doanh nghiệp chỉ phải nộp một bộ hồ sơ trên một hệ thống để thực hiện đồng thời thủ tục hải quan và thủ tục kiểm tra chuyên ngành.

6	Hoàn thuế nhập khẩu đối với hàng nộp dư thuế: Thời gian hoàn thuế còn dài, ảnh hưởng đến dòng tiền của doanh nghiệp.	Rút ngắn thời gian xử lý và đẩy mạnh xử lý điện tử.	Căn cứ Điều 15 Luật Quản lý thuế số 108/2026/QH15 quy định: <i>“1. Số tiền thuế, khoản thu khác, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa là số tiền thuế, khoản thu khác, tiền chậm nộp, tiền phạt đã nộp lớn hơn số tiền thuế, khoản thu khác, tiền chậm nộp, tiền phạt phải nộp.</i> <i>2. Người nộp thuế có số tiền thuế, khoản thu khác, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa được bù trừ số tiền thuế, khoản thu khác, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa với số tiền thuế, khoản thu khác, tiền chậm nộp, tiền phạt phải nộp hoặc được hoàn trả số tiền thuế, khoản thu khác, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa khi người nộp thuế không còn tiền thuế nợ. Việc bù trừ trong cùng hoặc giữa các loại thuế, khoản thu khác, tiền chậm nộp, tiền phạt do Hệ thống thông tin quản lý thuế thực hiện tự động hoặc theo đề nghị của người nộp thuế theo hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Tài chính.”.</i> Căn cứ Điều 7 Thông tư số 86/2026/TT-BTC ngày 30/6/2026 của Bộ Tài chính quy định:
---	--	---	---

			<i>“1. Tiền thuế, khoản thu khác, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thực hiện theo quy định tại Điều 15 Luật số 108/2025/QH15. Trong một số trường hợp, việc xử lý tiền thuế, khoản thu khác, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa được thực hiện như sau:</i> <i>a) Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, thuế tự vệ, thuế chống bán phá giá, thuế chống trợ cấp, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế bảo vệ môi trường, thuế giá trị gia tăng, khoản thu khác, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp nhầm, nộp thừa, cơ quan hải quan hoàn trả cho người nộp thuế theo quy định tại Điều này;</i> <i>b) Hàng hóa kinh doanh tạm nhập, tái xuất quy định tại điểm đ khoản 9 Điều 16 Luật số 107/2016/QH13, người nộp thuế đã nộp tiền đặt cọc cho cơ quan hải quan một khoản tiền tương đương tiền thuế nhập khẩu, sau khi hàng hóa tái xuất, số tiền đặt cọc được cơ quan hải quan xử lý tiền thuế nộp thừa theo quy định tại Điều này;</i>
--	--	--	---

		<i>c) Trường hợp số tiền thuế, khoản thu khác, tiền chậm nộp, tiền phạt đã nộp lớn hơn số tiền thuế, khoản thu khác, tiền chậm nộp, tiền phạt được xác định theo quyết định giải quyết khiếu nại của cơ quan có thẩm quyền, quyết định ấn định thuế hoặc quyết định xử phạt của cơ quan hải quan, bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực thì số tiền thuế, khoản thu khác, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa được xử lý theo quy định tại Điều này”</i> Căn cứ khoản 3 Điều 7 Thông tư số 86/2026/TT-BTC quy định cơ quan hải quan phải phản hồi cho người nộp thuế về việc không tiếp nhận hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ không đúng đối tượng hoặc thông báo về việc bổ sung hồ sơ trong thời hạn 03 ngày làm việc; phản hồi về việc hồ sơ đủ điều kiện hoặc không đủ điều kiện xử lý tiền thuế, khoản thu khác, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị xử lý tiền thuế, khoản thu khác, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa. Hiện tại các hồ sơ xử lý tiền thuế, khoản thu khác, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa đã được cơ quan hải quan tiếp nhận, xử lý thông qua Hệ
--	--	--

			thống thông tin quản lý miễn thuế, giảm thuế, hoàn thuế. Đề nghị các doanh nghiệp nghiên cứu quy định nêu trên để thực hiện hoặc liên hệ với cơ quan hải quan nơi đăng ký tờ khai để được hướng dẫn cụ thể.
7	Chính sách quản lý thay đổi tương đối nhanh: Các quy định về hải quan, thuế và quản lý chuyên ngành thay đổi thường xuyên khiến doanh nghiệp khó cập nhật kịp thời, đặc biệt đối với các hợp đồng nhập khẩu dài hạn.	Có thời gian chuyển tiếp hợp lý và hướng dẫn thực hiện rõ ràng trước khi áp dụng quy định mới.	Việc xây dựng các chính sách nói chung và chính sách hải quan nói riêng được thực hiện theo quy định tại pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Trong thời gian tới, cơ quan Hải quan tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn và thông tin kịp thời về chính sách, quy trình, thủ tục và các thay đổi trên hệ thống hải quan điện tử để doanh nghiệp và hải quan địa phương thống nhất thực hiện